

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN VIỆC

Kính gửi: Ban lãnh đạo và Phòng nhân sự của Quý Công ty

Tôi tên là: Phạm Phú Quý

Sinh ngày: 26/08/1989

CCCD số: 096089003355; Cấp ngày: 14/08/2021 ; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTTH

Địa chỉ thường trú: 4/22 Lý Bôn Khóm 2 Phường 2 TP Cà Mau Tỉnh Cà Mau

Chỗ ở hiện nay: 168 Lý Văn Lâm Khóm 2 Phường 1 TP Cà Mau Tỉnh Cà Mau

Email: phamphuquy8989@gmail.com

Số điện thoại: 0946688322

Nghề nghiệp chuyên môn: Đại học ngành Kế toán.

Ngoại ngữ: Đại học Ngôn ngữ Anh hệ văn bằng 2.

Tin học: Chứng chỉ B Tin học và Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản.

Theo nhu cầu tuyển dụng của Quý Công ty tôi làm đơn này xin được ứng tuyển tại Quý Công ty.

Nếu được ứng tuyển tôi xin cam đoan hoàn thành tốt công việc được giao và thực hiện tốt các chính sách cũng như những quy định của công ty đề ra.

Tôi hy vọng Quý Công ty xem xét, tiếp nhận tạo cơ hội cho tôi được tham gia làm việc.

Xin chân thành cảm ơn!

Cà Mau, ngày 09 tháng 05 năm 2025

Người làm đơn

(ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Phú Quý

HỒ SƠ ỨNG VIÊN

Họ và tên : Phạm Phú Quý
Ngày sinh : 26/08/1989
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Email cá nhân : phamphuquy8989@gmail.com
SĐT di động : 0946688322



Thông tin cá nhân khác

CCCD số:	096089003355 (Số CMND: 381344183); Ngày cấp: 14/08/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Chiều cao	1m72
Cân nặng	70 Kg
Nơi sinh	TP Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
Nơi ở hiện nay	168 Lý Văn Lâm, Khóm 2, Phường 1, TP Cà Mau, Cà Mau

Thông tin đào tạo

Thời gian (từ 2007 đến 2011)	Trường Đại Học Tây Đô Bằng cấp: Cử Nhân Chuyên ngành: Kế toán
Thời gian (từ 2021 đến 2023)	Trường Đại Học Bình Dương Bằng cấp: Cử Nhân (VB2) Chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh
Thời gian (tháng 05/2023)	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

Kinh nghiệm làm việc

Thời gian (từ 2012 đến 2013)	CÔNG TY DỊCH VỤ KẾ TOÁN TRƯỜNG PHÁT - Chức danh công việc: Nhân viên - Mô tả công việc cụ thể: Nhập liệu hồ sơ, khai báo thuế... - Loại Hợp đồng lao động: Không thời hạn - Lý do nghỉ việc: Chuyển nơi công tác.
	TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÌNH DƯƠNG – PHÂN HIỆU CÀ MAU

Thời gian (từ 2014 đến 04/2024)	- Phòng ban: Phòng Kế toán - Chức danh công việc: Nhân viên - Mô tả công việc cụ thể: Kế toán Công Nợ và Kế toán Thu chi: Thu - Chi học phí, lệ phí của học viên và các chi phí phát sinh của đơn vị. Theo dõi công nợ học phí và xuất hóa đơn bán hàng, tổng hợp doanh thu, số liệu và báo cáo số liệu theo yêu cầu của Trưởng đơn vị. - Loại Hợp đồng lao động: Không thời hạn - Lý do nghỉ việc: Bận việc gia đình.
---------------------------------	--

Tôi xin cam đoan những thông tin cung cấp trên đây là chính xác và đầy đủ về cá nhân, quá trình làm việc của tôi và cam kết chịu trách nhiệm theo luật lao động và nội quy lao động của Quý Công ty nếu có bất cứ thông tin gì không đúng sự thật.

Tôi chấp thuận việc kiểm tra và đối chứng về những thông tin tôi đã khai ở trên cũng như các tham chiếu khác cần thiết cho quá trình tuyển dụng của Quý Công ty.

Cà Mau, ngày 09 tháng 5 năm 2025

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Phú Quý



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

I. THÔNG TIN BẢN THÂN.

1. Họ và tên (chữ in hoa): PHẠM PHÚ QUÝ Nam/ Nữ: Nam
2. Họ tên thường dùng: Phạm Phú Quý
3. Sinh ngày: 26 tháng 08 năm 1989
4. Nơi sinh: Thành phố Cà Mau
5. Nguyên quán: Phường 2, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 4/22 Lý Bôn Khóm 2 Phường 2 Thành phố Cà Mau
7. Chỗ ở hiện nay: 4/22 Lý Bôn Khóm 2 Phường 2 Thành phố Cà Mau
8. Điện thoại liên hệ: 0946688322 Email: phamphuquy8989@gmail.com
9. Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
10. Thành phần gia đình: Nông dân
11. Số CCCD: 096089003355 cấp ngày 14/08/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTTXH
12. Trình độ chuyên môn:
 - 12.1. Đại học:
Ngành: Kế toán Chuyên ngành: Kế toán Nơi đào tạo: Trường Đại học Tây Đô
 - 12.2. Thạc sĩ:
Ngành:.....Chuyên ngành:.....Nơi đào tạo:.....
 - 12.3. Tiến sĩ:
Ngành:.....Chuyên ngành:.....Nơi đào tạo:.....
13. Trình độ ngoại ngữ: Văn bằng 2; Tin học: Chứng chỉ UDCNTT cơ bản.
14. Trình độ lý luận chính trị:.....
15. Ngày Đoàn TNCS HCM: 03/02/2006.
16. Ngày vào Đảng CSVN...../...../..... Chính thức:.....
17. Cơ quan công tác hiện nay (nếu có):.....
18. Chức vụ hiện nay (nếu có):.....
19. Học vị, học hàm, danh hiệu Nhà nước phong tặng:.....năm:.....

20. Khen thưởng:.....
21. Kỷ luật:.....
22. Sở trường: Thể thao môn bóng đá.

II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH (Ghi rõ họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, nơi công tác của bố mẹ đẻ, anh chị em ruột)

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Nơi công tác
Cha	Phạm Văn Nhuận	1968	Buôn bán	
Mẹ	Lâm Lệ Xuân	1967	Buôn bán	
Em	Phạm Văn Ngoan	1993	Nhân viên văn phòng	Kienlong Bank Chi nhánh Cà Mau
Vợ	Tạ Tú Trân	1990	Nhân viên văn phòng	Cty CP Dịch vụ và Chế biến thủy sản Cà Mau
Con	Phạm Mỹ Hân	2016	Học sinh	Trường Tiểu học Nguyễn Tạo

III. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG.

Từ tháng năm đến tháng năm	Tên trường hoặc cơ sở đào tạo	Ngành học	Hình thức đào tạo	Văn bằng chứng chỉ
2007-2011	Trường Đại học Tây Đô	Kế toán	Chính quy	Cử nhân
2021-2023	Trường Đại học Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng 2	Cử nhân

IV. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2012 – 09/2013	Cty Dịch vụ Kế toán Trường Phát	Nhân viên
10/2013 – 04/2024	Đại học Bình Dương Phân hiệu Cà Mau (Phòng Kế toán)	Nhân viên

Tôi xin cam đoan bản khai sơ yếu lý lịch trên đúng sự thật, nếu có điều gì không đúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

Cà Mau, ngày 09 tháng 5 năm 2025
Người khai
(ký và ghi rõ họ tên)


Phạm Phú Quý

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

The Rector of
Tay Do University

has conferred

THE DEGREE OF BACHELOR

Accounting

Upon: **Mr Pham Phu Quy**

Date of birth: **26 August 1989**

Year of graduation: **2011**

Degree classification: **Good**

Mode of study: **Full-time**

Cantho, 16 August 2011

Reg. No: 0406/ĐH.11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Hiệu trưởng
Trường Đại học Tây Đô

cấp

BẰNG CỬ NHÂN

Kế toán

Cho: **Ông Phạm Phú Quý**

Ngày sinh: **26/8/1989**

Năm tốt nghiệp: **2011**

Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Cần Thơ, ngày 16 tháng 8 năm 2011

Q. HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: **098529**

Số vào sổ cấp bằng: **0406/ĐH.11**



Phan Văn Thơm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ

BẢNG ĐIỂM TOÀN KHOA

MSSV: 0754010172

Họ tên:

PHẠM PHÚ QUÝ

Ngày sinh: 26/08/1989

Khoa: Khoa Kinh tế Quản trị Kinh doanh Ngành:

Kế toán

Khoa: 2007 - 2011 Hệ: ĐH chính quy

TT	MÃ MÔN	MÔN HỌC	ĐV HT	ĐIỂM LẦN 1	ĐIỂM LẦN 2	ĐIỂM HỌC LẠI	TT	MÃ MÔN	MÔN HỌC	ĐV HT	ĐIỂM LẦN 1	ĐIỂM LẦN 2	ĐIỂM HỌC LẠI
1	LAW52004	Pháp luật đại cương	2	9.0			30	FTB53021	Thuế	3	7.0		
2	INT52033	Tin học căn bản	2	7.0			31	BSA53018	Quản trị chất lượng	3	8.0		
3	PHI53003	Những NLCB của CN Mặc-tê nin 1	3	7.0			32	BSA54011	Nguyên lý thống kê kinh tế	4	5.0		
4	ESH56070	Tiếng Anh căn bản 1	6	8.0			33	INT53049	Tin học ứng dụng	3	9.0		
5	BSA53024	Quản trị học căn bản	3	8.0			34	ACC53005	Kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp	3	6.0		
6	INT52046	TT. Tin học căn bản	2	7.0			35	BSA53029	Quản trị nhân sự	3	7.0		
7	MAT54011	Đại số tuyến tính và hình học	4	8.50			36	ACC53025	Kế toán tài chính 1	3	8.0		
8	LIT52036	Tiếng Việt thực hành	2	6.50			37	ACC53008	Kế toán ngân sách	3	8.0		
9	PHI52009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	8.0			38	ACC53026	Kế toán tài chính 2	3	5.0		
10	BAS51006	Kỹ năng giao tiếp	1	8.0			39	FTB53018	Thanh toán quốc tế	3	5.0		
11	MAT52014	Vị tích phân C	2	8.0			40	ACC53021	Kế toán chi phí (Học sau KT TC 2)	3	10		
12	ESH57071	Tiếng Anh căn bản 2	7	9.0			41	ECO51017	Chuyên đề kinh tế	1	7.0		
13	PHI55009	Kinh tế chính trị	5	7.0			42	FTB54012	Quản trị tài chính	4	7.0		
14	ECO53008	Kinh tế quốc tế	3	4.50	6.0		43	ACC54020	Hệ thống thông tin kế toán	4	6.0		
15	MAT53005	Toán kinh tế	3	9.50			44	ACC53022	Kế toán ngân hàng	3	7.0		
16	FTB53008	Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ	3	6.0			45	ESH55073	Tiếng Anh chuyên ngành	5	9.0		
17	PHI52008	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	4.0	7.0		46	INT52055	TT Tin học ứng dụng	2	6.0		
18	PHI53001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	7.0			47	ECO53015	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế	3	6.0		
19	ECO53021	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	8.0			48	BSA53025	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	6.0		
20	ECO54010	Kinh tế vi mô	4	4.0	8.0		49	ACC55023	Kế toán quản trị (1+2)	5	8.0		
21	ESH57072	Tiếng Anh căn bản 3	7	8.0			50	BSA53043	Quản trị rủi ro Tài chính	3	10		
22	MAT53009	Xác suất thống kê	3	9.50			51	ACC55028	Kiểm toán (1+2)	5	8.0		
23	ECO54011	Kinh tế vĩ mô	4	5.0			52	FTB54011	Quản trị ngân hàng thương mại	4	6.0		
24	LAW53002	Luật kinh tế	3	6.0			53	BSA53050	Quản trị Marketing (K2,K3)	3	6.0		
25	ECO53019	Kinh tế phát triển	3	8.0			54	BSA53014	Phân tích và thẩm định dự án	3	8.0		
26	FTB53020	Thị trường tài chính	3	6.0			55	ACC54034	Thị trường vốn chuyên ngành Kế toán	4	9.0		
27	BSA53051	Quản trị chiến lược (K2,K3 - Marketing)	3	7.0			56	ACC58030	Tiểu luận tốt nghiệp ngành Kế toán	8	7.0		
28	ACC54017	Nguyên lý kế toán	4	6.0			57	ACC54033	Thị trường nhân cơ sở ngành Kế toán	4	9.0		
29	BSA54006	Marketing căn bản	4	6.0									

Số đơn vị học trình: 194

Điểm trung bình: 7.37

Xếp loại:

Khá

MÔN ĐIỀU KIỆN		
1	Thi TN LL Chính Trị Mác Lê Nin	Đạt
2	ĐIỂM RÈN LUYỆN	81

Cán bộ quản lý điểm

HÀNG VĂN KIẾNG



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

**PRESIDENT
BINH DUONG UNIVERSITY**

has conferred

THE DEGREE OF BACHELOR
ENGLISH

Upon: *Mr Pham Phu Quy*

Date of birth: 26 August 1989

Degree classification: Good

Binhduong, 29 December 2023



Reg. No: 71/VBH-01-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÌNH DƯƠNG**

cấp

BẰNG CỬ NHÂN
NGÔN NGỮ ANH

Cho: *Ông Phạm Phú Quy*

Ngày sinh: 26/08/1989

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Bình Dương, ngày 29 tháng 12 năm 2023



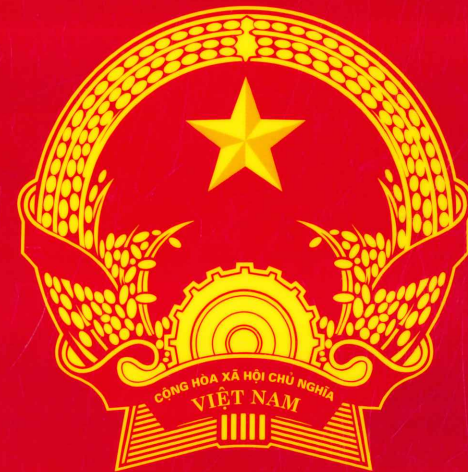
HIỆU TRƯỞNG

Số hiệu: **B009905**

GS.TS. Cao Việt Hiếu

Số vào sổ cấp bằng: 71/VBH-01-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



"HỌC - HỎI - HIỂU - HÀNH"

Là phương pháp nền tảng để mỗi người hoàn thiện:

Trách nhiệm với bản thân.

Trách nhiệm với gia đình.

Trách nhiệm với cộng đồng xã hội.

Trách nhiệm với thiên nhiên.

Trách nhiệm với tư cách công dân toàn cầu.

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÌNH DƯƠNG
PHÂN HIỆU ĐH BÌNH DƯƠNG TẠI CÀ MAU

PHỤ LỤC VĂN BẰNG

Người in: Nguyễn Chí Thanh
Mẫu phulucvanbang 2.0

Sinh viên **PHẠM PHÚ QUÝ**
Ngày sinh 26/08/89
Ngành Ngôn ngữ Anh
Hệ Đào tạo ĐH văn bằng 2 - chính quy
Số hiệu văn bằng B009905

Mã SV 2220116027
Nơi sinh Cà Mau
Khóa học 2022-2024
Chuyên ngành Tiếng Anh Thương mại - Văn phòng

TT	Mã MH	Tên môn học	TC	TK	H.4	Đ.Chữ
1	BSC0102	Tâm lý học đại cương	2	MT	0.0	Miễn
2	ECO0012	Đàm phán và giao tiếp trong kinh doanh	2	MT	0.0	Miễn
3	ENG1582	Soạn thảo văn bản tiếng Việt	2	MT	0.0	Miễn
4	INF0403	Tin học đại cương	3	MT	0.0	Miễn
5	LAW0492	Pháp luật đại cương	2	MT	0.0	Miễn
6	MIL0013	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1 (*)	3	MT	0.0	Miễn
7	MIL0022	Giáo dục quốc phòng - an ninh 2 (*)	2	MT	0.0	Miễn
8	MIL0032	Giáo dục quốc phòng - an ninh 3 (*)	2	MT	0.0	Miễn
9	MIL0072	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4 (*)	2	MT	0.0	Miễn
10	PHE0251	Giáo dục thể chất 1 (*)	1	MT	0.0	Miễn
11	PHE0261	Giáo dục thể chất 2 (*)	1	MT	0.0	Miễn
12	PHE0271	Giáo dục thể chất 3 (*)	1	MT	0.0	Miễn
13	POL0032	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	MT	0.0	Miễn
14	POL0043	Triết học Mác - Lênin	3	MT	0.0	Miễn
15	POL0052	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	MT	0.0	Miễn
16	POL0062	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	MT	0.0	Miễn
17	POL0072	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	MT	0.0	Miễn
18	SKI0011	KN Thuyết trình	1	MT	0.0	Miễn
19	SKI0021	KN Lễ tân - Khánh tiết - Giao tiếp	1	MT	0.0	Miễn
20	SKI0061	KN Tư duy phản biện	1	MT	0.0	Miễn
21	SKI0091	Kỹ năng khởi nghiệp	1	MT	0.0	Miễn
22	VIE0052	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	MT	0.0	Miễn
23	ENG0213	Intercultural communications	3	6.4	2.5	C+
24	ENG0283	Listening & speaking 1	3	7.0	3.0	B
25	ENG0502	Study Skills	2	7.7	3.0	B
26	ENG1033	Reading and writing 1	3	7.7	3.0	B

TT	Mã MH	Tên môn học	TC	TK	H.4	Đ.Chữ
27	ENG1243	Practical Grammar 1	3	9.0	4.0	A
28	ENG1263	Pronunciation	3	7.0	3.0	B
29	ENG0293	Listening & speaking 2	3	7.4	3.0	B
30	ENG0433	Public speaking	3	7.2	3.0	B
31	ENG1043	Reading and writing 2	3	7.0	3.0	B
32	ENG1223	Introduction to English Linguistics	3	8.4	3.5	B+
33	ENG1253	Practical Grammar 2	3	8.2	3.5	B+
34	ENG1373	Theory of Translation and Interpretation	3	8.5	4.0	A
35	ENG1383	Basic Translation	3	6.6	2.5	C+
36	ENG1493	Advanced Listening	3	7.2	3.0	B
37	ENG1053	English for the Workplace	3	8.0	3.0	B
38	ENG1143	Business and Technical Writing	3	8.2	3.5	B+
39	ENG1313	Basic Marketing	3	6.6	2.5	C+
40	ENG1332	International Marketing	2	7.3	3.0	B
41	ENG1362	Corporate Culture	2	7.8	3.0	B
42	ENG1393	Basic Interpretation	3	7.3	3.0	B
43	ENG1453	English for Business 1	3	7.0	3.0	B
44	ENG1463	English for Business 2	3	8.0	3.0	B
45	ENG1472	Advanced Translation	2	6.6	2.5	C+
46	ENG1323	Research Methodology	3	7.0	3.0	B
47	ENG1413	Academic Writing	3	8.3	3.5	B+
48	ENG1483	Interpretation - Translation for Business	3	7.3	3.0	B
49	ENG0174	Hoa văn 1	4	DT	0.0	Đạt
50	ENG0184	Hoa văn 2	4	DT	0.0	Đạt
51	ENG0194	Hoa văn 3	4	DT	0.0	Đạt
52	ENG1407	Internship + Report	7	8.2	3.5	B+

Trang 1

Tổng Số Tín Chỉ Đạt Chung 133.0
Điểm Trung Bình Chung (hệ 4) 3.12
Điểm Trung Bình Chung (hệ 10) 7.56

Người lập biểu

Giám đốc

Nguyễn Chí Thanh

Trịnh Huỳnh An



ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã phường
 Huyện, Quận :
 Tỉnh, Thành phố :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT 3
 Số :
 Quyển :



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên PHẠM PHÚ QUÝ Nam hay Nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh 26 - 8 - 1989

(Ngày hai mươi sáu tháng tám năm một chín tám chín)

Nơi sinh Trung Tâm Y Tế Thị xã Cà Mau - Minh Hải

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	LÂM LỆ XUÂN	PHẠM VĂN NHUẬN
Tuổi	1967	1968
Dân tộc	Hoa	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Nội trợ	Dịch vụ xe đạp
Nơi thường trú	Phường 9 - Cà Mau - Minh Hải	Phường 9 - Cà Mau - Minh Hải

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
 Phạm Văn Nhuận, sinh năm 1968 - Khóm 1, phường 9 - Cà Mau - Minh Hải.
 Chứng minh nhân dân số: 3806421022.

Người đứng khai ký

PHẠM VĂN NHUẬN

Đăng ký ngày 02 tháng 08 năm 1989

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN



Chữ ký và đóng dấu của Ủy ban Nhân dân

MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ

Trình độ : **A**

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ

Cấp cho **Phạm Phú Quý**

Sinh ngày **26/8/1989** tại **Hà Nam**

Đã tốt nghiệp kỳ thi ngày **05/10/2008**

Tiếng **Anh** đạt loại **Trung Bình**

Tại Hội đồng thi **Trường Đại Học Tây Đô**

Ngày **03** tháng **11** năm **2008**

CHỖ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
TÂY ĐÔ

TÂY ĐÔ

Hiệu trưởng **Nguyễn Văn Khâm**

It is hereby certified that

Mr/Mrs/Miss **Phạm Phú Quý**

has successfully passed

the language examination in **English**

Elementary level

No **A 257831**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHỨNG CHỈ
NGOẠI NGỮ

MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trình độ : **B**

CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ

Cấp cho **Phạm Phú Quý**

Sinh ngày **26/8/89** tại **Cà Mau**

Đã tốt nghiệp kỳ thi ngày **19/4/2009**

Tiếng **Anh** đạt loại **Khá**

Tại Hội đồng thi **Trường Đại Học Tây Đô**

It is hereby certified that

Mr/Mrs/Miss **Phạm Phú Quý**

has successfully passed

the language examination in **English**

Intermediate level

No **B** **376655**



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHỨNG CHỈ
NGOẠI NGỮ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

TIN HỌC ỨNG DỤNG TRÌNH ĐỘ B
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ

Cấp cho:

Phạm Phú Quý

Sinh ngày:

26/08/1989

Nơi sinh:

Cà Mau

Đã hoàn thành khoá học từ ngày 01 tháng 11 năm 2010 đến ngày 28 tháng 01 năm 2011.

Hội đồng kiểm tra: TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ

Xếp loại:

Giỏi

Cần Thơ, Ngày 21 tháng 04 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ

Số hiệu:

A 088724

Số vào sổ cấp chứng chỉ: 110/CCB-K9



Nguyễn Văn Dương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



CHỨNG CHỈ
TIN HỌC ỨNG DỤNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Cấp cho:

Phạm Phú Quý

Sinh ngày: 26/08/1989

Nơi sinh:

Cà Mau

Đạt yêu cầu bài thi ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản tại Hội đồng thi:

Trường Đại học Bình Dương – Ngày thi: 14/05/2023

Kết quả: Điểm trắc nghiệm 10

Điểm thực hành

9,0

Bình Dương, ngày 31 tháng 05 năm 2023

Số hiệu: BDU1.002624

Số vào sổ cấp chứng chỉ: 537/BDU1-2023



* Lê Minh Hằng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



CHỨNG CHỈ

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số hiệu bằng: **3287323** /PT.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

Họ và tên: *Trần Thái Dũng*

Ngày sinh: *8 - 8 - 1989* Giới tính: *nam*

Nơi sinh: *Bà Rịa*

Học sinh trường: *THPT Đồ Sơn*

Đã trúng tuyển kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông

Kì thi ngày *30* tháng *5* năm 2007

Tại Hội đồng thi: *TH Lương Định Của*

Xếp loại tốt nghiệp: *Trung bình*

Ngày *8* tháng *9* năm 2007

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

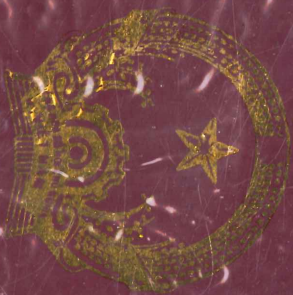
Bà Rịa



Tiến sĩ. Thái Văn Long

Vào sổ cấp bằng số: *2210323*
Ngày *8* tháng *9* năm 2007

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



KINH TỐT NGHIỆP
TỔNG HỌC PHẠM VĂN